

THÔNG BÁO

**MỞ KHÓA HỌC BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ BẬC 4/6
(CẤP ĐỘ B2) THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VIỆT NAM
(KHUNG VSTEP) CHO HỌC VIÊN CAO HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
(KHÓA ĐỢT 1 NĂM 2024)**

Trường Đại học Cần Thơ tổ chức mở khóa học bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 (cấp độ B2) theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam dành cho học viên cao học của Trường Đại học Cần Thơ.

I. THỜI LƯỢNG GIẢNG DẠY:

1. Chương trình 1: Đối với học viên cao học đã có chứng chỉ B1 Khung VSTEP.

Khóa bồi dưỡng gồm có 318 tiết học, trong đó

- Thời lượng và số tiết dạy học trực tiếp: 159 tiết. Số buổi học trực tiếp: 40 buổi (mỗi buổi được tính là 4 tiết).
- Học viên tự học trực tuyến theo tài khoản do Trường Đại học Cần Thơ cấp theo sự hướng dẫn của giảng viên phụ trách: 159 tiết.

2. Chương trình 2: Đối với học viên cao học chưa có chứng chỉ B1 Khung VSTEP.

Khóa bồi dưỡng gồm có 506 tiết học, trong đó

- Thời lượng và số tiết dạy học trực tiếp: 253 tiết. Số buổi học trực tiếp: 64 buổi (mỗi buổi được tính là 4 tiết).
- Học viên tự học trực tuyến theo tài khoản do Trường Đại học Cần Thơ cấp theo sự hướng dẫn của giảng viên phụ trách: 253 tiết.

II. SỐ LƯỢNG HỌC VIÊN/LỚP: từ 20 đến 40 học viên/lớp.

III. THỜI GIAN ĐĂNG KÝ HỌC

- Thời gian đăng ký chọn lịch học: từ ngày ra thông báo đến hết ngày 15/5/2024.

IV. THỜI GIAN HỌC

- Thời gian học chương trình 1: từ ngày 18/5/2024 đến 28/7/2024.
- Thời gian học chương trình 2: từ ngày 18/5/2024 đến 31/8/2024.

Có 02 khung thời gian học:

- Học vào ban đêm các ngày trong tuần (tối thứ 2 đến tối thứ 6): học trực tiếp hoặc trực tuyến qua Zoom.
- Học vào ban ngày cuối tuần (cả ngày thứ 7, chủ nhật): học trực tiếp hoặc trực tuyến qua Zoom.
- Các tài liệu trong ôn luyện (đặc biệt là môn nói và viết) luôn được cập nhật theo các đề thi chính thức và được giảng viên phân tích, hướng dẫn chi tiết, dễ hiểu.
- Quý học viên sẽ được thực tập trên phần mềm thi thử được mô phỏng như chương trình thi chính thức trên máy tính để làm quen quy trình, thao tác, ước lượng thời gian ...

V. ĐỊA ĐIỂM HỌC:

Phòng Lab 4, Phòng Lab 5, Phòng Lab 6, Tầng 7 Nhà Điều hành Trường Đại học Cần Thơ, Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

VI. HỌC PHÍ:

- Học viên đăng ký học chương trình 1: 3.700.000đ/học viên.
- Học viên đăng ký học chương trình 2: 6.200.000đ/học viên.

Học phí đã bao gồm chi phí học và tài liệu học tập.

Học viên nộp học phí trực tiếp tại Phòng Tài chính Trường Đại học Cần Thơ hoặc qua chuyển khoản ngân hàng

Thông tin chuyển khoản:

Người nhận: Trường Đại học Cần Thơ.

Số tài khoản: 007704070018367

Tại: Ngân hàng HDBank – Chi nhánh Cần Thơ.

Nội dung: MÃ SỐ HỌC VIÊN – HỌ TÊN – B2D12024

VII. HÌNH THỨC THI:

- Học viên tự đăng ký thi tại các đơn vị đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép tổ chức thi cấp chứng chỉ B2 Khung VSTEP (*Đính kèm danh sách các đơn vị được cho phép tổ chức thi cấp chứng chỉ B2 tính tới thời điểm hiện nay*).
- Nếu học viên đăng ký thi tại Trung tâm Đánh giá Năng lực Ngoại ngữ Trường Đại học Cần Thơ sẽ được giảm 300.000đ/học viên.

VIII. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Hồ sơ đăng ký và mọi chi tiết khác có liên quan xin liên hệ:

Khoa Sau đại học, Nhà Điều hành Trường Đại học Cần Thơ, Khu 2 đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại: 02923.734401 hoặc 02923.734402.

Website: <http://gs.ctu.edu.vn>

Email: nhgtien@ctu.edu.vn

Nơi nhận:

- Các đơn vị trong trường;
- Học viên cao học;
- Website Trường;
- Lưu: VT, KSĐH.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Trung Tính

PHỤ LỤC CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY VÀ CẤU TRÚC BÀI THI VSTEP

1. CHƯƠNG TRÌNH 1: Bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ tiếng Anh từ Bậc 3 (cấp độ B1) lên Bậc 4 (cấp độ B2) theo Khung VSTEP dành cho học viên cao học đã có chứng chỉ B1 VSTEP.

TT	Nội dung	Tổng số tiết	Hình thức dạy học	
			Trực tiếp	Trực tuyến
- Nội dung 1:	Bồi dưỡng, giảng dạy trực tiếp trên lớp phần kiến thức chính năng lực tiếng Anh 4 kỹ năng (Nghe, Nói, Đọc, Viết) bậc 4 (B2).	150	120	120
- Nội dung 2:	Bồi dưỡng, Giảng dạy Kỹ thuật và chiến lược làm bài thi đánh giá đầu ra theo Khung VSTEP bậc 4 (B2)	60	30	30
- Nội dung 3:	Phản Hướng dẫn làm bài thi VSTEP bậc 4 (B2)	12	06	06
- Nội dung 4:	Giảng dạy cách học và hướng dẫn sử dụng phần mềm trực tuyến và hướng dẫn tự học tự bồi dưỡng cho học viên sau khóa học.	06	03	03
- Nội dung 5:	Tổ chức thi thử cho học viên			
	Tổng cộng số tiết:	318	159	159

2. CHƯƠNG TRÌNH 2: Bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ tiếng Anh Bậc 3 (cấp độ B1) theo Khung VSTEP dành cho học viên sau đại học CHỮA có chứng chỉ B1 VSTEP.

TT	Nội dung	Tổng số tiết	Hình thức dạy học	
			Trực tiếp	Trực tuyến
- Nội dung 1:	Bồi dưỡng, giảng dạy trực tiếp trên lớp phần kiến thức chính năng lực tiếng Anh 4 kỹ năng (Nghe, Nói, Đọc, Viết) bậc 3 (B1).	120	60	60
- Nội dung 2:	Bồi dưỡng, Giảng dạy Kỹ thuật và chiến lược làm bài thi đánh giá đầu ra theo Khung VSTEP bậc 3 (B1)	48	24	24
- Nội dung 3:	Phản Hướng dẫn làm bài thi VSTEP bậc 3 (B1)	12	06	06
- Nội dung 4:	Giảng dạy cách học và hướng dẫn sử dụng phần mềm trực tuyến và hướng dẫn tự học tự bồi dưỡng cho HV sau khóa học.	08	04	04
- Nội dung 5:	Bồi dưỡng, giảng dạy trực tiếp trên lớp phần kiến thức chính năng lực tiếng Anh 4 kỹ năng (Nghe, Nói, Đọc, Viết) bậc 4 (B2).	150	120	120
- Nội dung 6:	Bồi dưỡng, Giảng dạy Kỹ thuật và chiến lược làm bài thi đánh giá đầu ra theo Khung VSTEP bậc 4 (B2)	60	30	30
- Nội dung 7:	Phản Hướng dẫn làm bài thi VSTEP bậc 4 (B2)	12	06	06
- Nội dung 8:	Giảng dạy cách học và hướng dẫn sử dụng phần mềm trực tuyến và hướng dẫn tự học tự bồi dưỡng cho học viên sau khóa học.	06	03	03
- Nội dung 9:	Tổ chức thi thử cho học viên			
	Tổng cộng số tiết:	506	253	253

3. MÔ TẢ VÀ CHI TIẾT KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐẠT ĐƯỢC BẬC 3/6 (CẤP ĐỘ B1)

3.1. Mô tả Kiến thức và kỹ năng đạt được bậc 3 (B1)

Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v... Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó. Có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, ước mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình.

3.2. Nội dung chi tiết của khóa học bậc 3 (B1)

a) Môn Đọc hiểu bậc 3 (B1)

HV có thể đọc và nắm ý chính, hiểu các từ chủ yếu và chi tiết quan trọng trong một bài văn xuôi đơn giản (ba đến năm đoạn) hoặc bài đọc không theo hình thức văn xuôi trong ngữ cảnh sử dụng ngôn ngữ có yêu cầu khá cao. Có thể tìm hai hoặc ba chi tiết cụ thể trong các bài đọc dạng văn xuôi, bảng, biểu và lịch trình dùng cho mục đích phân tích, so sánh. Có thể hiểu tin nhắn, thư, lịch trình, hành trình được đánh máy hoặc viết tay rõ ràng. Có thể lấy thông tin về các chủ đề quen thuộc từ các bài đọc có các bố cục rõ ràng, gắn gũi với kiến thức nền và trải nghiệm bản thân. Có thể thường xuyên dùng từ điển đơn ngữ dạng đơn giản, biên soạn dành cho người học như ngôn ngữ thứ hai hoặc ngoại ngữ. Ngôn ngữ của bài đọc chủ yếu là cụ thể và sát với thực tế, với một số mục từ trừu tượng, chứa đựng các khái niệm chuyên môn và có thể đòi hỏi kỹ năng suy luận ở mức độ thấp để hiểu. Chú trọng lồng ghép dạy kiến thức và khả năng sử dụng tốt các cấu trúc ngữ pháp và từ vựng trong giao tiếp. HV có khả năng sử dụng từ ngữ, ngữ pháp một cách hiệu quả trong giao tiếp và viết bài. HV có kỹ năng nhận biết câu đúng của ngôn ngữ đích. HV sử dụng từ và cấu trúc ngữ pháp phù hợp trong tình huống của ngôn ngữ đích.

b) Môn Nghe hiểu bậc 3 (B1)

HV có thể tham gia vào các cuộc trao đổi xã giao không chuẩn bị trước về những chủ đề quen thuộc mà bản thân quan tâm và công việc thường nhật một cách khá tự tin. Có thể cung cấp tương đối chi tiết thông tin, ý kiến, có thể miêu tả, báo cáo và kể lại một sự kiện/tình huống. Có thể sử dụng đa dạng các cấu trúc đơn giản và một số cấu trúc phức tạp nhưng đôi khi lược bỏ/giảm bớt một số thành phần như mạo từ, động từ thì quá khứ. Tuy nhiên vẫn còn mắc nhiều lỗi phát âm và ngữ pháp, đôi khi gây cản trở giao tiếp. Có thể sử dụng tập hợp những từ dùng hàng ngày, ngữ đoạn và thành ngữ quen thuộc. Có thể đạt được mức lưu loát trong giao tiếp thông thường, nhưng vẫn còn nhiều chỗ ngập ngừng. Có thể trao đổi qua điện thoại những vấn đề quen thuộc, nhưng còn gặp nhiều khó khăn và lúng túng khi không có hình ảnh/phương tiện nghe nhìn hỗ trợ. Chú trọng lồng ghép dạy kiến thức về ngữ âm và phát âm.

c) Môn Nói bậc 3 (B1)

HV có thể nghe hiểu được các cuộc trao đổi xã giao không chuẩn bị trước về những chủ đề quen thuộc mà bản thân quan tâm và công việc thường nhật một cách khá tự tin. Có thể cung cấp tương đối chi tiết thông tin, ý kiến, có thể miêu tả, báo cáo và kể lại một sự kiện, tình huống. Có thể sử dụng đa dạng các cấu trúc đơn giản và một số cấu trúc phức tạp nhưng đôi khi lược bỏ/ giảm bớt một số thành phần như mạo từ, động từ thì quá khứ. Tuy nhiên vẫn mắc nhiều lỗi phát âm và ngữ pháp. Có thể tập hợp những từ dùng hàng ngày, ngữ đoạn và thành ngữ quen thuộc. Có thể đạt mức độ lưu loát trong giao tiếp thông thường, nhưng vẫn còn nhiều chỗ ngập ngừng. Có thể trao đổi qua điện thoại những vấn đề quen thuộc, nhưng còn gặp nhiều khó khăn và lúng túng khi không có hình ảnh/ phương tiện nghe nhìn hỗ trợ. Chú trọng lồng ghép dạy kiến thức về ngữ âm và khả năng phát âm tốt.

d) Môn Viết bậc 3 (B1)

HV có khả năng hoàn thành các nhiệm vụ viết tương đối phức tạp. Có thể truyền đạt có hiệu quả các thông tin quen thuộc trong một bố cục chuẩn quen thuộc. Có thể viết các bức thư và bài viết dài một, hai đoạn. Có thể điền mẫu khai xin việc với các nhận xét ngắn về kinh

nghiệm, khả năng, ưu điểm; có thể làm báo cáo. Có thể viết lại các thông tin đơn giản, nghe được hoặc nhìn thấy; có thể ghi chép khi nghe các bài trình bày ngắn hoặc từ các tài liệu tham khảo. Có thể sử dụng thông tin từ bảng, biểu để viết thành một đoạn văn mạch lạc. Có thể ghi lại lời nhắn điện thoại hàng ngày. Thể hiện khả năng kiểm soát viết tốt các cấu trúc đơn giản song vẫn gặp khó khăn với một số cấu trúc phức tạp; một số câu/ cụm từ viết ra nghe chưa tự nhiên (ghép từ). Chú trọng lồng ghép dạy kiến thức và khả năng sử dụng tốt các cấu trúc ngữ pháp và từ vựng trong giao tiếp...

4. MÔ TẢ VÀ CHI TIẾT KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐẠT ĐƯỢC BẬC 4/6 (CẤP ĐỘ B2)

4.1. Mô tả Kiến thức và kỹ năng đạt được bậc 4 (B2)

Có thể hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên với người bản ngữ. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.

4.2. Nội dung

a) Môn Đọc hiểu bậc 4 (B2)

HV có thể đọc với khả năng độc lập lớn, điều chỉnh phương thức và tốc độ đọc phù hợp với các loại bài đọc khác nhau và tùy theo mục đích đọc cụ thể; biết sử dụng các nguồn tài liệu tham khảo một cách có chọn lọc; Có một vốn từ hay dùng rộng, tuy nhiên có thể gặp khó khăn với những thành ngữ hiếm dùng hơn; Có thể đọc lướt nhanh qua các bài đọc dài và phức tạp; Có thể nhanh chóng xác định được nội dung và độ phù hợp của các bản tin, bài báo và báo cáo về nhiều đề tài chuyên môn khác nhau; Có thể nhận ra được lập luận trong khi đọc về vấn đề, mặc dù không nhất thiết đã hiểu được một cách chi tiết; Có thể nhận biết những điểm chính được trình bày trong các bài báo đơn giản về các đề tài quen thuộc; Có thể hiểu chi tiết nhiều kiểu bài đọc dài, phức tạp hay gặp trong cuộc sống xã hội, công việc và học tập, xác định những ý chi tiết cầu kỳ, bao gồm cả thái độ được thể hiện ngầm và ý kiến được nêu rõ của người viết.

b) Môn Nghe hiểu bậc 4 (B2)

HV có thể hiểu được ngôn ngữ nói chuẩn, dù là trực tiếp hay qua các phương tiện truyền thông, về các vấn đề quen thuộc hay xa lạ thường có trong cuộc sống riêng tư, trong xã hội, học tập và lao động. Khả năng nghe hiểu chỉ bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn lớn trong ngữ cảnh, những cấu trúc diễn ngôn không phù hợp và khi người nói sử dụng thành ngữ; Có thể nắm được ý chính của những ngôn bản tương đối phức tạp xoay quanh các các đề tài cụ thể cũng như trừu tượng được truyền tải bằng giọng chuẩn, bao gồm cả những cuộc bàn luận có tính chuyên ngành thuộc chuyên môn người học; Có thể theo dõi được các ngôn bản tương đối dài và các đoạn lập luận khá phức tạp, miễn là đề tài khá quen thuộc, và bài nói được định hướng rõ ràng bởi các từ được nhấn mạnh nhằm thu hút sự chú ý của người nghe.

c) Môn Nói bậc 4 (B2)

HV có thể miêu tả hay trình bày rõ ràng, hệ thống và có phát triển ý, trong đó biết tạo điểm nhấn và đưa ý bổ sung phù hợp; Có thể mô tả và trình bày một cách rõ ràng, cụ thể về nhiều kiểu đề tài liên quan đến lĩnh vực ưa thích, mở rộng và phát triển ý với các ý nhánh và ví dụ phù hợp; Có thể sử dụng ngôn ngữ một cách khá trôi chảy, chính xác và hiệu quả khi nói về các đề tài chung, đề tài học thuật, việc làm hay vui chơi giải trí, thiết lập rõ mối quan hệ giữa các ý; Có thể giao tiếp song song với việc kiểm tra ngữ pháp mà để lộ ra việc phải hạn chế bớt ý muốn nói, biết sử dụng ngôn ngữ có độ trang trọng phù hợp với văn cảnh; Có thể giao tiếp tự nhiên, thường xuyên cho thấy khả năng nói trôi chảy, diễn đạt dễ dàng ngay cả trong những lượt nói dài; Có thể nói trong một thời gian dài mà vẫn giữ được nhịp điệu; Có thể phát triển lập luận một cách tương đối hệ thống với khả năng nhấn mạnh các điểm quan trọng một cách phù hợp với các ý phát triển phù hợp.

d) Môn Viết bậc 4 (B2)

HV có thể viết các văn bản rõ ràng, chi tiết về nhiều đề tài sở trường, có thể tổng hợp và đánh giá thông tin và lập luận từ nhiều nguồn; Có thể viết các bài mô tả rõ ràng, chi tiết về

các sự kiện hay trải nghiệm có thật hay tưởng tượng, làm rõ mối quan hệ giữa các ý trong bài viết và tuân thủ các quy chuẩn của thể loại đang viết; Có thể viết các bài miêu tả rõ ràng, chi tiết về nhiều đề tài liên quan đến sở thích của mình; Có thể viết một bài luận hay báo cáo phát triển lập luận một cách hệ thống trong đó nhấn mạnh những điểm quan trọng và các ý bổ sung phù hợp; Có thể đánh giá nhiều ý kiến khác nhau hay các giải pháp cho một vấn đề; Có thể viết một bài luận hay báo cáo trong đó phát triển một lập luận, đưa ra ý kiến ủng hộ hay phản bác lại một quan điểm cụ thể, cũng như giải thích được mặt lợi và hại của nhiều phương án đưa ra; Có thể tổng kết thông tin & lập luận từ nhiều nguồn khác nhau.

5. CẤU TRÚC BÀI THI CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH VSTEP

Kỹ thuật và chiến lược làm bài thi đánh giá đầu ra theo Khung VSTEP ((Ban hành kèm theo Quyết định số: 729/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT)

5.1 Cấu trúc bài thi

Kỹ năng thi	Mục đích	Thời gian	Số câu hỏi	Dạng câu hỏi/ nhiệm vụ bài thi
Nghe	Kiểm tra các tiêu chí năng Nghe khác nhau, có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5: nghe thông tin chi tiết, nghe hiểu thông tin chính, nghe hiểu ý kiến, mục đích của người nói và suy ra từ thông tin trong bài.	Khoảng 40 phút, bao gồm thời gian chuyển các phương án đã chọn sang phiếu trả lời.	3 phần, 35 câu hỏi nhiều lựa chọn	Thí sinh nghe các đoạn trao đổi ngắn, hướng dẫn, thông báo, các đoạn hội thoại và các bài nói chuyện, bài giảng, sau đó trả lời câu hỏi nhiều lựa chọn đã in sẵn trong đề thi.
Đọc	Kiểm tra các tiêu chí năng Đọc khác nhau, có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5: đọc hiểu thông tin chi tiết, đọc hiểu ý chính, đọc hiểu ý kiến, thái độ của tác giả, suy ra từ thông tin trong bài và đoán nghĩa của từ trong văn cảnh.	60 phút, bao gồm thời gian chuyển các phương án đã chọn sang phiếu trả lời.	4 bài đọc, 40 câu hỏi nhiều lựa chọn	Thí sinh đọc 4 văn bản về các vấn đề khác nhau, độ khó của văn bản tương đương bậc 3-5 với tổng số từ dao động từ 1900-2050 từ. Thí sinh trả lời các câu hỏi nhiều lựa chọn sau mỗi bài đọc.
Viết	Kiểm tra kỹ năng Viết tương tác và Viết luận (viết sản sinh).	60 phút	2 bài viết	Bài 1: Viết một bức thư/ thư điện tử có độ dài khoảng 120 từ. Bài 1 chiếm 1/3 tổng số điểm của bài thi Viết. Bài 2: Thí sinh viết một bài luận khoảng 250 từ về một chủ đề cho sẵn, sử dụng lí do và ví dụ cụ thể để minh họa cho các lập luận. Bài 2 chiếm 2/3 tổng số điểm của bài thi Viết.
Nói	Kiểm tra các kỹ năng Nói khác nhau: tương tác, thảo luận và trình bày một vấn đề.	12 phút	3 phần	Phần 1: Tương tác xã hội Thí sinh trả lời 3-6 câu hỏi về 2 chủ đề khác nhau. Phần 2: Thảo luận giải pháp Thí sinh được cung cấp một tình

Kĩ năng thi	Mục đích	Thời gian	Số câu hỏi	Dạng câu hỏi/ nhiệm vụ bài thi
				huống và 3 giải pháp đề xuất. Thí sinh phải đưa ra ý kiến về giải pháp tốt nhất trong 3 giải pháp được đưa ra và phân biện các giải pháp còn lại. Phần 3: Phát triển chủ đề Thí sinh nói về một chủ đề cho sẵn, có thể sử dụng các ý được cung cấp sẵn hoặc tự phát triển ý của riêng mình. Phần 3 kết thúc với một số câu hỏi thảo luận về chủ đề trên.

5.2. Quy định về qui đổi điểm thi sang các bậc năng lực

5.2.1. Cách tính điểm thi

- Mỗi kỹ năng thi: Nghe, Đọc, Viết và Nói được đánh giá trên thang điểm từ 0 đến 10, làm tròn đến 0,5 điểm.

- Điểm trung bình của 4 kỹ năng, làm tròn đến 0,5 điểm, được sử dụng để xác định bậc năng lực sử dụng tiếng Anh.

5.2.2. Bảng quy đổi điểm thi sang các bậc năng lực

Điểm trung bình	Bậc năng lực	Mô tả tổng quát
Dưới 4,0	Không xét	Không xét khi sử dụng định dạng đề thi này.
4,0 – 5,5	Bậc 3 (Trương đương B1)	Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực về câu từ, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc hay gặp trong công việc, học tập, giải trí, v.v... Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra lúc đi lại tại khu vực có sử dụng tiếng Anh. Có thể viết văn bản đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những trải nghiệm, sự kiện, mơ ước, hi vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lí do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình.
6,0 – 8,0	Bậc 4 (Trương đương B2)	Có thể hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kĩ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên đạt đến mức các giao tiếp thường xuyên này với người bản ngữ không gây khó khăn cho cả hai bên. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết về nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề có tính thời sự, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.
8,5 – 10	Bậc 5 (Trương đương C1)	Có thể hiểu nhiều loại văn bản khó, dài, và nhận biết được hàm ý. Có thể diễn đạt lưu loát, tức thì, và không thể hiện rõ rệt việc phải tìm từ ngữ diễn đạt. Có thể sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chặt chẽ, chi tiết về các chủ đề phức tạp, thể hiện khả năng sử dụng tốt các kiểu tổ chức văn bản, liên từ và các phương tiện liên kết.